

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại các điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần là Ủy ban nhân dân phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương vụ án dân sự thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Minh Y**, sinh năm 1993;

HKTT: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Số 2 ngõ 43 Y, KDC T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1991;

HKTT và chỗ ở hiện tại: thôn T, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Minh Y trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/11/2011 tại UBND xã L, thị xã C (Nay

là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống với nhau ban đầu hạnh phúc, sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do anh S chơi bời, không chịu khó làm ăn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, còn đánh chửi, đe dọa giết chị rất nhiều lần. Chị đã cho anh S nhiều cơ hội thay đổi và lần nào anh S cũng hứa thay đổi nhưng đều không có kết quả. Vừa qua, anh S đã bị Tòa án C xử phạt 48 tháng tù về tội Đánh bạc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2015. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 04/11/2011 tại UBND xã L, thị xã C (Nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Quá trình vợ chồng chung sống ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó do anh chơi bời, nợ tiền dẫn đến Công an bắt, bị áp lực từ nhiều phía khác nhau nên anh có đánh vợ cũng vài lần. Đến tháng 7/2022, do có bức tức nên anh đánh vợ dẫn đến việc chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh nhận thức được việc đánh vợ là sai, thấy rất hối hận nên đã nhiều lần đến gặp nói chuyện với chị Y và gia đình chị Y để mong chị Y về đoàn tụ nhưng chị Y không về. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh mong muốn chị Y suy nghĩ lại về đoàn tụ với anh. Anh hứa sẽ thay đổi, không đánh chửi chị Y nữa. Thời gian tới anh đã phải đi chấp hành án 48 tháng tù, nên anh mong chị Y suy nghĩ về nuôi dạy con chung trong thời gian anh đi chấp hành án. Nếu sau khi anh chấp hành án xong, mà chị Y vẫn muốn ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2015. Hiện nay, hai con chung đều đang ở với anh. Do thời gian tới anh đi chấp hành án, nên anh không thể trực tiếp chăm sóc các con được. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng và anh sẽ không cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi anh chấp hành xong hình phạt, anh sẽ về chu cấp cho các con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Văn L đều trình bày: Nếu bố mẹ hai cháu ly hôn thì các cháu muốn được ở cùng với mẹ.

Ông Nguyễn Văn Q và bà Thân Thị T trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh S, còn chị Y là vợ anh S, tức chị Y là con dâu của ông bà. Quá trình anh S chị Y chung sống với nhau có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức ly hôn. Gia đình đề nghị Toà án hoà giải để chị Y về đoàn tụ với anh S, còn anh S với chị Y có ở được với nhau hay không là do anh chị tự quyết định.

Xác minh tại Trưởng Công an xã L: Anh S, chị Y là vợ chồng chung sống tại xã L. Sau đó, có sự việc anh S mâu thuẫn, cãi vã và có hành vi đánh chị Y nên gia đình đã trình báo. Công an xã đã hoà giải thì vợ chồng anh S, chị Y về đoàn tụ, không lập biên bản sự việc. Hiện tại, chị Y không còn ở chung với anh S. Ngoài ra, anh S, chị Y có mâu thuẫn gì khác không thì không làm được.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh S và có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết về tài sản. Trước khi mở phiên toà, Toà án đã nhiều lần hoà giải, anh S đã nhiều lần đến gặp gỡ nói chuyện mong muốn chị về đoàn tụ, nhưng chị đã rất nhiều lần cho anh S cơ hội để sửa chữa, thay đổi, nhưng anh S đều không làm được, đến nay, chị không còn tình cảm với anh S, nếu có tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, nên chị cương quyết ly hôn với anh S. Đến khoảng đầu tháng 9/2022, chị đã đón cả 02 con chung về nuôi dưỡng, hiện nay các con chung đang ở với chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh trình bày việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh Y ly hôn anh Nguyễn Văn S; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Minh Y tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2015 đến khi 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Y không yêu cầu và được quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản: Không giải quyết; Về án phí: Chị Nguyễn Minh Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh Y và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại UBND xã L, thị xã C (Nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Quá trình vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh S chơi bời, không quan tâm chăm sóc vợ con, đánh chửi chị Y. Anh S đã hứa thay đổi và chị Y đều cho anh cơ hội sửa chữa nhưng đều không có kết quả. Gia đình hai bên, Công an xã cũng đã động viên khuyên giải nhưng vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Quá trình giải quyết ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhiều lần, anh S đã động viên thuyết phục chị Y về đoàn tụ nhưng chị Y vẫn cương quyết ly hôn. Vợ chồng ly thân từ tháng 07/2022 đến nay. HXXX xét thấy, mâu thuẫn của chị Y, anh S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, xử cho chị Y ly hôn anh S.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh S có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2015.

Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh S, giao cả 02 con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh S.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Y và anh S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh Y ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung:

Giao cho chị Nguyễn Minh Y tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/01/2013 và Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/5/2015 đến khi 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Y không yêu cầu và được quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Minh Y phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh theo biên lai số AA/2020/0003080 ngày 04 tháng 8 năm 2022. Chị Y đã thi hành xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- Đường sự;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Luyện